

Số: /QĐ-UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất của các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng GPMB Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 58)
Địa điểm: Xã Vĩnh Khê, xã Vĩnh Hà, xã Vĩnh Sơn và thị trấn Bến Quan**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy định quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 905/QĐ-BGTVT ngày 13/07/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành đơn giá xây dựng nhà, vật kiến trúc và đơn giá các loại cây, hoa màu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư tiểu Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình: Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đi qua địa bàn huyện Vĩnh Linh);

Căn cứ Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình: Xây dựng dự án thành phần đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025, đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ (Địa điểm: Xã Vĩnh Khê, huyện Vĩnh Linh);

Căn cứ Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất và mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Thông báo số 2220/TB-VP ngày 17/9/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị về Kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Hà Sỹ Đồng tại cuộc họp giải quyết vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm;

Căn cứ Báo cáo số 107/BC-STC ngày 05/5/2025 của Sở Tài chính Quảng Trị về báo cáo tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá tháng 4 năm 2025;

Căn cứ Công bố số 543/CB-SXD ngày 09/4/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị về Công bố giá vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Thông báo số 101/TB-UBND ngày 14/7/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025, đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ (Đợt 2);

Căn cứ Thông báo số 137/TB-UBND ngày 19/9/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025 (đợt 4);

Căn cứ Thông báo số 183/TB-UBND ngày 22/11/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025 (đợt 4);

Căn cứ Thông báo số 90/TB-UBND ngày 14/6/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025. Hạng mục: 02 tuyến hầm chui và bổ sung tuyến chính (Địa điểm: Xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị);

Xét đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ & tái định cư huyện Vĩnh Linh Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ tại Tờ trình số 147/TTr-HĐ ngày 19/05/2025; Biên bản họp thẩm định ngày 02/6/2025 và Báo cáo thẩm định số 696/BCTĐ-TNMT ngày 04/6/2025 của Phòng Nông nghiệp & Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất của các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng GPMB Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (Đợt 58 tại xã Vĩnh Khê, xã Vĩnh Hà, xã Vĩnh Sơn và thị trấn Bến Quan), với các nội dung sau:

1. Tổng diện tích thu hồi đất: Tổng diện tích thu hồi đất của 40 hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng và 01 tổ chức đang quản lý là 7.000,5 m² (Đất trồng cây lâu năm: 4.132,4 m²; Đất trồng lúa còn lại: 107,8 m²; Đất nuôi trồng thủy sản: 201,5 m²; Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm: 2.233,0 m²; Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây hàng năm khác: 14,2 m²; Đất rừng sản xuất: 188,7 m²; Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin: 122,9 m²).

2. Chính sách bồi thường, hỗ trợ:

2.1. Về đất:

- Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hằng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.

- Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất mà đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 138 của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 thì được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 5 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy định quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi.

- Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà diện tích đo đạc thực tế khác với diện tích ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề thì diện tích bồi thường được xác định theo số liệu đo đạc thực tế theo quy định tại khoản 6 Điều 135 của Luật Đất đai năm 2024.

- Đơn giá bồi thường về đất áp dụng theo Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình: Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đi qua địa bàn huyện Vĩnh Linh). Cụ thể:

+ Tại địa bàn xác xã miền núi:

- Đất trồng cây lâu năm (CLN): 25.250 đ/m².
- Đất rừng sản xuất (RSX): 8.214 đ/m².
- Đất trồng lúa còn lại (LUK): 25.250 đ/m²
- Đất nuôi trồng thủy sản (NTS): 17.282 đ/m²

+ Tại các xã đồng bằng:

- Đất trồng cây lâu năm (CLN): 27.951, đ/m²
- Đất rừng sản xuất (RSX): 8.732 đ/m²
- Đất nuôi trồng thủy sản (NTS): 17.282 đ/m²

2.2. Về cây, hoa màu trên đất:

Mức bồi thường, hỗ trợ được áp dụng đơn giá 100 % theo Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành đơn giá xây dựng nhà, vật kiến trúc và đơn giá các loại cây, hoa màu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2.3. Về tài sản vật kiến trúc trên đất:

Mức bồi thường, hỗ trợ được áp dụng đơn giá 100% theo Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất và mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và Công bố số 543/CB-SXD ngày 09/4/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị về Công bố giá vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2.4. Về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Căn cứ vào điểm b, Khoản 1, Điều 13 Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất.

Cụ thể:

+ Tại các xã miền núi:

- Đất trồng cây lâu năm (CLN): $16.685 \times 3 = 50.055$ đồng/m²

- Đất rừng sản xuất (RSX): $9.980 \times 3 = 29.940$ đ/m²

- Đất trồng lúa còn lại (LUK): $20.168 \times 5 = 100.840$ đ/m²

- Đất nuôi trồng thủy sản (NTS): $16.335 \times 3 = 49.005$ đ/m².

- Đất vườn liền kề đất ở: $19.950 \times 3 = 59.850$ đồng/m².

+ Tại các xã đồng bằng:

- Đất trồng cây lâu năm (CLN): $33.556 \times 3 = 100.668$ đ/m²

- Đất rừng sản xuất (RSX): $11.600 \times 3 = 34.800$ đ/m²

- Đất nuôi trồng thủy sản (NTS): $27.770 \times 3 = 83.310$ đ/m²

2.5. Về hỗ trợ khác:

* Hỗ trợ đối với đất nông nghiệp (đất vườn, ao) trong cùng thửa đất ở có nhà ở nhưng chưa được công nhận là đất ở: Căn cứ vào khoản 1, Điều 17 Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để hỗ trợ. Cụ thể có đơn giá như sau:

+ Đất vườn liền kề đất ở vị trí 1 đường Hồ Chí Minh mặt cắt trên 8m xã Vĩnh Khê: $(2.560.000 \times 45\%) + 25.250 = 1.177.250$ đ/m².

+ Đất vườn liền kề đất ở vị trí 1 đường liên thôn liên xã có mặt cắt trên 8m xã Vĩnh Khê: $(1.748.000 \times 45\%) + 25.250 = 811.850$ đ/m².

+ Đất vườn liền kề đất ở vị trí 3 đường liên thôn liên xã có mặt cắt từ 4m – 8m xã Vĩnh Khê: $(647.000 \times 45\%) + 25.250 = 316.400$ đ/m².

+ Đất vườn liền kề đất ở vị trí 2 đường Hồ Chí Minh mặt cắt trên 8m (thôn 5) xã Vĩnh Hà: $(2.199.000 \times 45\%) + 25.250 = 1.014.800$ đ/m².

+ Đất vườn liền kề đất ở vị trí 1 đường đất có mặt cắt trên 8m xã Vĩnh Sơn: $(1.521.000 \times 45\%) + 25.250 = 712.401$ đ/m².

* Hỗ trợ di chuyển: Căn cứ vào khoản 3, Điều 17 Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Cụ thể như sau:

- Di chuyển nhà ở đến nơi ở mới trong phạm vi thuộc huyện, thị xã.

- Các khoản hỗ trợ khác khi phải di chuyển nhà ở:

+ Hỗ trợ bắt lại điện chiếu sáng trong nhà.

+ Hỗ trợ bắt lại đường ống cấp nước.

+ Hỗ trợ làm lại thiết kế bản vẽ khi di chuyển đến chỗ ở mới.

* Hỗ trợ tiền thuê nhà: Căn cứ vào điểm b, khoản 1, Điều 16 Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để hỗ trợ

* Đối với nhà ở, công trình xây dựng khác trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất, xây dựng trước ngày 01/7/2014; quá trình tạo lập công trình không có văn bản xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền thì được hỗ trợ bằng 70% mức bồi thường theo quy định của UBND tỉnh theo điểm a, khoản 7, Điều 17 Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

* Hỗ trợ ổn định đời sống: Căn cứ vào khoản 7, Điều 18 Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để hỗ trợ.

2.6. Bồi thường đối với vật nuôi.

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 21 Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Cụ thể đối với thủy sản nuôi (cá rô) mà tại thời điểm thu hồi đất chưa đến thời kỳ thu hoạch thì được bồi thường thiệt hại thực tế do phải thu hoạch sớm, cụ thể: Thủy sản nuôi từ 03 tháng tuổi trở lên mức bồi thường bằng 30% giá trị sản lượng thu hoạch (Cụ thể như sau: $40.900 \times 30\% = 12.270 \text{ đ/m}^2$).

3. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 3.140.573.125 đồng (Ba tỷ, một trăm bốn mươi triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn, một trăm hai mươi lăm đồng)

a) Bồi thường đất: 184.653.451 đồng

b) Bồi thường, hỗ trợ cây, hoa màu trên đất: 325.095.600 đồng

c) Bồi thường, hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc: 354.375.301 đồng

d) Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 291.759.454 đồng

e) Hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất: 1.982.216.914 đồng

f) Bồi thường đối với vật nuôi: 2.472.405 đồng

4. Đối tượng được bồi thường, hỗ trợ: 43 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức.

(Kèm theo danh sách các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức được bồi thường, hỗ trợ)

5. Nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Được bố trí theo Quyết định số 905/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị:

1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ & tái định cư huyện Vĩnh Linh Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ phối hợp với UBND xã Vĩnh Khê, UBND xã Vĩnh Hà, UBND xã Vĩnh Sơn và UBND thị trấn Bến Quan phổ biến và niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại trụ sở UBND xã Vĩnh Khê, trụ sở UBND xã Vĩnh Hà, trụ sở UBND xã Vĩnh Sơn, trụ sở UBND thị trấn Bến Quan và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; gửi Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến từng đối tượng bị ảnh hưởng.

2. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ & tái định cư huyện Vĩnh Linh Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ chủ trì, phối hợp với UBND xã Vĩnh Khê, UBND xã Vĩnh Hà, UBND xã Vĩnh Sơn, UBND thị trấn Bến Quan và các ngành có liên quan thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ cho đối tượng được bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Thủ trưởng các ban ngành liên quan; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ & tái định cư huyện Vĩnh Linh Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ; Chủ tịch UBND xã Vĩnh Khê; Chủ tịch UBND xã Vĩnh Hà; Chủ tịch UBND xã Vĩnh Sơn; Chủ tịch UBND thị trấn Bến Quan; các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT - NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN VÀ TỔ CHỨC ĐƯỢC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
DỰ ÁN THÀNH PHẦN ĐOẠN VẠN NINH - CAM LỘ THUỘC DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC
BẮC NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 (ĐỢT 58)
ĐỊA ĐIỂM: XÃ VĨNH KHÊ, VĨNH HÀ, VĨNH SƠN VÀ THỊ TRẤN BẾN QUAN, HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ - UBND ngày /2025 của UBND huyện Vĩnh Linh)

Đvt: đồng

STT	Hộ gia đình và Tổ chức bị ảnh hưởng	Bồi thường đất	Bồi thường, hỗ trợ cây, hoa màu trên đất	Bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc trên đất	Hỗ trợ CĐN&TKVL	Hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất	Bồi thường đối với vật nuôi	Tổng kinh phí bồi thường khi thu hồi đất để thực hiện dự án
XÃ VĨNH KHÊ								
1	Hộ bà Tô Thị Ngôn	1.818.000	5.544.000	-	3.603.960	36.957.720	-	47.923.680
2	Hộ bà Phạm Thị Tình	5.560.050	7.128.000	-	11.022.111	7.650.000	-	31.360.161
3	Hộ Bà Dương Thị Năm	787.800	1.584.000	-	1.561.716	1.530.000	-	5.463.516
4	Hộ ông Hà Huy Thắng	858.500	2.376.000	-	1.701.870	6.120.000	-	11.056.370

STT	Hộ gia đình và Tổ chức bị ảnh hưởng	Bồi thường đất	Bồi thường, hỗ trợ cây, hoa màu trên đất	Bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc trên đất	Hỗ trợ CĐN&TKVL	Hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất	Bồi thường đối với vật nuôi	Tổng kinh phí bồi thường khi thu hồi đất để thực hiện dự án
5	Hộ bà Đặng Thị Thống	1.547.825	6.336.000	2.391.900	3.068.372	4.590.000	-	17.934.097
6	Ông: Nguyễn Thái Khoa Bà: Trần Thị Hợi	404.950	1.995.000	-	1.476.042	3.060.000	-	6.935.992
7	Bà Lê Thị Thu Hương	1.249.875	3.168.000	-	2.477.723	4.590.000	-	11.485.598
8	Hộ ông Bùi Ngọc Tư	1.608.425	3.168.000	-	3.188.504	3.060.000	-	11.024.929
9	Thôn Mới Đại diện: Hồ Văn Thân	-	-	11.994.720	-	-	-	11.994.720
10	Ông: Hồ Ngọc Trai Bà: Hồ Thị Lâm	8.074.950	12.672.000	-	16.007.589	3.060.000	-	39.814.539
11	Ông: Hồ Văn Thanh Bà: Dương Thị Là	-	2.909.000	-	2.944.620	89.182.875	-	95.036.495
12	Bà: Hồ Thị Xà Rong	-	954.000	-	-	35.964.955	-	36.918.955
13	Ông: Hồ Văn Sỹ Bà: Hồ Thị Đồng	-	792.000	-	-	1.948.440	-	2.740.440

STT	Hộ gia đình và Tổ chức bị ảnh hưởng	Bồi thường đất	Bồi thường, hỗ trợ cây, hoa màu trên đất	Bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc trên đất	Hỗ trợ CĐN&TKVL	Hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất	Bồi thường đối với vật nuôi	Tổng kinh phí bồi thường khi thu hồi đất để thực hiện dự án
14	Ông: Hồ Văn Chiến Bà: Hồ Thị Tuyết	1.507.425	1.710.000	-	2.988.284	3.060.000	-	9.265.709
15	Ông Hồ Văn Quý Bà Hồ Thị Thanh	65.435.110	4.372.000	-	-	-	-	69.807.110
16	Bà: Hồ Thị Buông	246.420	1.433.000	-	898.200	16.674.050	-	19.251.670
17	Ông: Hồ Văn Cu	7.436.125	-	-	14.741.198	3.060.000	-	25.237.323
18	Ông: Hồ Mát	4.100.970	325.200	-	9.495.195	9.180.000	-	23.101.365
19	Hộ ông Lê Quang Trung	1.820.525	3.960.000	-	3.608.966	3.060.000	-	12.449.491
20	Hộ bà Văn Thị Năm	1.555.400	13.110.000	-	3.083.388	6.120.000	-	23.868.788
21	Ông Hồ Văn Át	1.042.825	3.644.000	-	2.471.805	-	-	7.158.630
22	Bà Nguyễn Thị Hải Vân	5.938.800	10.296.000	-	11.772.936	6.120.000	-	34.127.736

STT	Hộ gia đình và Tổ chức bị ảnh hưởng	Bồi thường đất	Bồi thường, hỗ trợ cây, hoa màu trên đất	Bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc trên đất	Hỗ trợ CĐN&TKVL	Hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất	Bồi thường đối với vật nuôi	Tổng kinh phí bồi thường khi thu hồi đất để thực hiện dự án
23	Ông Hồ Văn Cường	-	6.555.000	-	-	162.835.660	-	169.390.660
24	Hộ bà Lê Thị Thiên	11.918.000	24.666.000	23.450.000	23.625.960	6.120.000	-	89.779.960
25	Hộ bà Hồ Thị Do	398.950	475.000	-	790.869	3.060.000	-	4.724.819
26	Ông Hồ Văn Bách	7.063.415	968.400	-	18.068.700	4.590.000	-	30.690.515
27	Hộ ông Trần Văn Hợi	2.633.575	2.850.000	-	5.220.737	7.650.000	-	18.354.312
28	Hộ bà Hoàng Thị Việt	227.250	285.000	-	450.495	3.060.000	-	4.022.745
29	Hộ ông Hồ Văn Cù	6.382.151	6.410.000	17.422.020	15.984.122	3.060.000	1.542.339	50.800.631
30	Bà Nguyễn Thị Tâm	5.514.600	7.633.000	-	10.932.012	7.650.000	-	31.729.612

STT	Hộ gia đình và Tổ chức bị ảnh hưởng	Bồi thường đất	Bồi thường, hỗ trợ cây, hoa màu trên đất	Bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc trên đất	Hỗ trợ CĐN&TKVL	Hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất	Bồi thường đối với vật nuôi	Tổng kinh phí bồi thường khi thu hồi đất để thực hiện dự án
31	Hộ ông Ngô Xuân Phượng	-	10.296.000	-	-	-	-	10.296.000

XÃ VĨNH HÀ

32	Hộ bà Lê Thị Thành	-	1.230.000	50.169.784	-	14.413.000	-	65.812.784
33	Hộ bà Phạm Thị Gài	14.150.100	37.026.000	-	28.050.822	3.060.000	-	82.286.922
34	Hộ bà Thái Thị Thảo	505.000	1.216.000	-	1.001.100	3.060.000	-	5.782.100
35	Bà: Hồ Thị Mai Ông: Vàng Mí Lư	-	1.401.000	-	-	543.518.149	-	544.919.149

XÃ VĨNH SƠN

36	Ông: Nguyễn Ngọc Hùng Bà: Lê Thị Bảy	-	7.482.000	171.763.921	-	255.395.759	-	434.641.680
37	Ông: Nguyễn Ngọc Tuấn Bà: Nguyễn Thị Lý	-	34.437.000	23.249.075	-	401.010.523	-	458.696.598

STT	Hộ gia đình và Tổ chức bị ảnh hưởng	Bồi thường đất	Bồi thường, hỗ trợ cây, hoa màu trên đất	Bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc trên đất	Hỗ trợ CĐN&TKVL	Hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất	Bồi thường đối với vật nuôi	Tổng kinh phí bồi thường khi thu hồi đất để thực hiện dự án
38	Ông Nguyễn Văn Hưng Bà: Trần Thị Bé	-	7.128.000	-	-	273.205.784	-	280.333.784

THỊ TRẦN BẾN QUAN

39	Ông: Nguyễn Thành Trung Bà: Nguyễn Thị Luận	9.112.026	27.720.000	-	32.817.768	8.550.000	-	78.199.794
40	Hộ bà Võ Thị Hoài Thu	7.289.621	37.224.000	-	26.254.214	10.710.000	-	81.477.835
41	Hộ ông Nguyễn Tiến Sơn	7.509.507	16.632.000	53.933.880	28.643.060	12.240.000	930.066	119.888.514
42	Ông: Trần Đình Hà Bà: Đỗ Thị Loan	318.718	2.945.000	-	1.270.200	6.120.000	-	10.653.918
43	Ông: Trương Do Quang Bà: Trần Thị Liên	636.563	3.040.000	-	2.536.920	4.590.000	-	10.803.483
44	Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	0	0	0	0	3.330.000	0	3.330.000
	Tổng cộng	184.653.451	325.095.600	354.375.301	291.759.454	1.982.216.914	2.472.405	3.140.573.125

Bảng chữ: Ba tỷ, một trăm bốn mươi triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn, một trăm hai mươi lăm đồng./.

